TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2026/HS-ST
Ngày 29-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trọng Tình

Bà Hoàng Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 253/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành C, sinh ngày 21/12/1989 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 077089005292; thường trú: Tổ G, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh K và bà Ngô Thị S; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 29/11/2019 bị Toà án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (nay là Toà án nhân dân khu vực 11 - thành phố Đ) xử phạt 18 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2019/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/12/2020, đóng án phí ngày 17/11/2020.

Bị cáo bị bắt từ ngày 10/9/2025, chuyển tạm giam tại Cơ sở giam giữ số 1 – Trại tạm giam Bố Lá, Công an Thành phố H cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố U, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Ông Lê Văn B, sinh năm 1989; địa chỉ: Nhà T đường N, khu phố I, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thành C và đối tượng Võ Văn T là bạn bè quen biết nhau. Bị cáo và T là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma tuý.

Khoảng 19 giờ ngày 08/9/2025, bị cáo Công mượn xe mô tô Honda Vision, biển số 69L1-120.90 của T đi đến phòng trọ của Nguyễn Thị H để mua ma tuý sử dụng. Bị cáo mua của H 200.000 đồng ma tuý. Sau khi mua được ma tuý, bị cáo điều khiển xe mô tô về quán C1 thuộc tổ A, khu phố U, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh rồi trả xe cho T. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo C lấy gói ma tuý và bộ dụng cụ sử dụng ma tuý do bị cáo tự chế tạo sử dụng một mình tại quán cà phê Nguyễn Nhung . Lúc này, T gọi điện cho bị cáo không được nên T điều khiển xe mô tô biển số 69L1-120.90 đến quán cà phê để tìm bị cáo C. Khi T gặp bị cáo C tại quán cà phê, bị cáo rủ T sử dụng ma tuý thì T đồng ý. Sau đó, bị cáo Công đốt ma tuý cho T hút rồi cả hai sử dụng điện thoại chơi Game cho đến sáng ngày 09/9/2025 thì bị cáo C nói T dọn bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, rồi T điều khiển xe đi về.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 09/9/2025 tổ tuần tra 363 số B Công an Thành phố H tiến hành tuần tra trên địa bàn phường T phát hiện bị cáo Nguyễn Thành C điều khiển xe mô tô 69L1-120.90 chở Võ Văn T có biểu hiện ghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện 01 bóng đèn màu trắng, phần chui đèn gắn ống hút nhựa, đầu còn lại dán nắp nhựa đục 02 lỗ ghi vấn là dụng cụ sử dụng ma tuý nên mời các đối tượng về trụ sở Công an phường T làm việc. Qua xét nghiệm ma tuý nhanh cho kết quả bị cáo C và T dương tính với ma tuý đá. Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thành C và Võ Văn T khai nhận cùng nhau sử dụng ma tuý vào ngày 08/9/2025 tại quán cà phê Nguyễn Nhung . Ngoài mua ma tuý của H, bị cáo C còn mua ma tuý của Lê Văn B khoảng 02 lần tại phòng trọ của H.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 Xe mô tô nhãn hiệu honda, biển số 69L1-120.90 của Võ Văn T;

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của Lê Văn B;

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Appo của bị cáo Nguyễn Thành C;

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của Võ Văn T;

- 01 bóng đèn màu trắng, phần chui đèn gắn ống hút nhựa, đầu còn lại có dán nắp nhựa được đục 02 lỗ.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKSHCM-KV ngày 02/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thành C

về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Xét 01 xe mô tô nhãn hiệu honda, biển số 69L1-120.90, quá trình làm việc Võ Văn T khai nhận mua xe mô tô trên của ông Võ Văn D nhưng không làm giấy tờ mua bán. Ông D khai nhận mua xe mô tô của ông Trần Văn L cũng không làm giấy tờ mua bán. Ông L là chủ sở hữu xe mô tô xác định đã bán xe cho ông D. Xét xe mô tô trên của Võ Văn T nên đề nghị trả lại.

Xét 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của Lê Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Appo của bị cáo Nguyễn Thành C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của Võ Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại.

Xét 01 bóng đèn màu trắng, phần chui đèn gắn ống hút nhựa, đầu còn lại có dán nắp nhựa được đục 02 lỗ, là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với Võ Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với Lê Văn B, quá trình điều tra không khai nhận hành vi bán ma tuý cho bị cáo C. Ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác chứng minh việc đối tượng B có bán ma tuý cho bị cáo C. Qua làm việc, Lê Văn B khai nhận có sử dụng ma tuý nên Công an phường T đã ra quyết định xử phạt hành chính Lê Văn B về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý với số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thị H, ngày 30/11/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý trên địa bàn phường T. Ngày 05/5/2026, Công an phường T đã thông báo và gửi các tài liệu liên quan đến hành vi của Nguyễn Thị H mua bán trái phép chất ma tuý cho bị cáo C vào ngày 08/9/2026 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H để xử lý chung trong vụ án đã khởi tố.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không trình bày ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không trình bày lời bào chữa cho hành vi phạm tội, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 08/9/2025 tại quán C1 thuộc tổ A, khu phố U, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Thành C đã có hành vi cung cấp ma tuý và dụng cụ sử dụng ma tuý cho đối tượng Võ Văn T cùng sử dụng ma tuý, đến ngày 09/9/2025 bị phát hiện bắt giữ.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thành C đã đủ yếu tố cấu thành Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 57/CT-VKSHCM-KV ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, đã bị Toà án xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Qua đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Về việc xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Xét 01 xe mô tô nhãn hiệu honda, biển số 69L1-120.90, quá trình điều tra xác định của đối tượng Võ Văn T mua nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu, xét xe mô tô trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả cho đối tượng Võ Văn T.

Xét 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của Lê Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Appo của bị cáo Nguyễn Thành C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của Võ Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo và đối tượng Lê Văn B, Võ Văn T.

Xét 01 bóng đèn màu trắng, phần chui đèn gắn ống hút nhựa, đầu còn lại có dán nắp nhựa được đục 02 lỗ, là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với Võ Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với Lê Văn B, quá trình điều tra không khai nhận hành vi bán ma tuý cho bị cáo C. Ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác chứng minh việc đối tượng B có bán ma tuý cho bị cáo C. Công an phường T đã ra quyết định xử phạt hành chính Lê Văn B về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý với số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị H, ngày 30/11/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý trên địa bàn phường T. Ngày 05/5/2026, Công an phường T đã thông báo và gửi các tài liệu liên quan đến hành vi của Nguyễn Thị H mua bán trái phép chất ma tuý cho bị cáo C vào ngày 08/9/2026 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H để xử lý chung trong vụ án đã khởi tố là phù hợp quy định pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về mức hình phạt của bị cáo là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 04 (B1) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2025.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bóng đèn màu trắng, phần chui đèn gắn ống hút nhựa, đầu còn lại có dán nắp nhựa được đục 02 lỗ;

- Trả cho Lê Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh;

- Trả cho Nguyễn Thành C 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo màu vàng;

- Trả cho Võ Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi;

- Trả cho Võ Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu honda, loại Vision, biển số 69L1-120.90, số máy JF66E0363504, số khung RLHJF5813GY374028.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 17, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV 06; Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quyết